

Bản án số: 512/2019/HS-PT
Ngày: 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 378/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Ngọc T, sinh năm: 1990; Giới tính: Nữ; ĐKKHKT: Số X, khóm Y, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Thái Văn Gấm, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Dinh, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Chồng tên: Phạm Thanh Sơn, sinh năm 1983; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/6/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đã nộp phạt xong); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Huy H, sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng

Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phan Kim Ngọc, sinh năm 1945 và bà Lê Thị Thới, sinh năm: Không rõ; Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ tên: Trần Thị Tuyết Mai, sinh năm 2000; Có 1 con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/6/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đã nộp phạt xong); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Ngọc T và Phan Huy H đều đã có tiền sự về hành vi khai thác cát sông trái phép. Cụ thể là vào ngày 11/6/2018 T và H bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cả hai đã chấp hành nộp phạt xong.

Khoảng 17 ngày 21/10/2018, Thái Ngọc T đến nhà tìm H để thuê H ra sông Tiền khai thác cát dưới sông để đem về cho T bán lại cho người khác. T thuê H giá 100.000 đồng/ 01 chuyến, H đồng ý. T dẫn H đến khu vực Cồn Rạch Duyên, Châu Thành lấy ghe gỗ của T đi thực hiện hành vi khai thác cát sông.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển ghe gỗ của T, không số đăng ký, trọng tải khoảng 12 tấn, đi từ khu vực Mù U, xã An Nhơn, Châu Thành đến khu vực phao vàng lưu vực sông Tiền thuộc xã An Nhơn, Châu Thành. Đến nơi, H thả neo cạnh phao vàng, nổ máy và thả ống hút để khai thác cát trái phép. Khi H bơm hút cát lên ghe được 03 m³ thì bị lực lượng Cảnh sát đường thủy Công an Đồng Tháp phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật phạm tội, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp để xử lý theo thẩm quyền.

Vị trí H khai thác cát được xác định tại tọa độ E00596817, N01137065, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp xác định vị trí tọa độ này thuộc địa phận ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, là mỏ cát chưa cấp phép cho đơn vị nào khai thác, bản thân H và T không được cấp giấy phép khai thác cát dưới lòng Sông Tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (một) ghe gỗ dài 13 mét, rộng 2,33 mét, sâu 1,5 mét có gắn thùng sắt dài 3,8 mét, rộng 2,33 mét, sâu 1,5 mét;
- 01 (một) ống sắt dài 5 mét, đường kính 4cm;
- 01 (một) ống nhựa dài 17 mét, đường kính 10 cm;
- 01 (một) máy nhãn hiệu KIA số SF - 218773 có dàn lái;
- 01 (một) máy nhãn hiệu KIA số SF - 253699.

Các tang vật tạm giữ trên là của Thái Ngọc T mua của một người tên Nguyễn Văn Nghĩa ở Sa Đéc có làm giấy tờ mua bán viết tay với số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh. Đây là phương tiện phạm tội phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Những tang vật trên đang được tạm giữ, quản lý tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp.

Đối với 03 m³ cát đã được Cơ quan Công an xả lại tại khu vực thủy phận bị cáo H khai thác cát, có biên bản xả cát khai thác trái phép.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 15 tháng 2 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp, kết luận 03 m³ cát trị giá 180.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã Tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H cùng phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thái Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Phan Huy H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2019, các bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc khai thác cát trái phép nhưng sau đó vẫn tiếp tục dùng ghe để bơm hút cát nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự như Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt bị cáo T mức án 08 tháng tù, bị cáo H mức án 06 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 11/6/2018 các bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/10/2018, T thuê H ra sông Tiền khai thác cát dưới sông đem về bán cho T. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi H bơm hút cát được 03m³ thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại thủy phận sông Tiền thuộc xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận mặc dù biết việc khai thác cát khi không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi Quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ

các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và xử phạt bị cáo T 08 tháng tù, bị cáo H 06 tháng tù. Xét mức án trên đối với các bị cáo là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Ngọc T, Phan Huy H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố các bị cáo **Thái Ngọc T và Phan Huy H** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Thái Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phan Huy H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thái Ngọc T và Phan Huy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh

Nguyễn Văn Hùng

Hoàng Minh Thịnh

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDTC
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng MinhThịnh